

Số: 147/KH – GDNN-GDTX

Quận 8, ngày 14 tháng 11 năm 2023

**KẾ HOẠCH
KIỂM TRA HỌC KÌ I
Năm học: 2023 – 2024**

Căn cứ công văn số 6314/SGDDĐT- GDTXCNDH ngày 01 tháng 11 năm 2023 về hướng dẫn tổ chức kiểm tra cuối kì học kì I năm học 2023-2024 đối với Giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch số 148/KH-GDNN-GDTX ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tổ chức kiểm tra, đánh giá học viên năm học 2023-2024 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8;

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8 xây dựng Kế hoạch Kiểm tra học kì I, năm học 2023 - 2024 cụ thể như sau:

I. Tổ chức kiểm tra:

- Ra đề và tổ chức kiểm tra tập trung học kì I tất cả các khối lớp cho các môn: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục Kinh tế- Pháp luật, Tin học.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: giáo viên giảng dạy quyết định hình thức kiểm tra (kiểm tra trên giấy, bài thực hành, dự án học tập..).

II. Hình thức đề kiểm tra:

2.1. Đối với lớp 12:

- Đề kiểm tra môn Ngữ văn theo hình thức tự luận (gồm hai phần đọc hiểu và làm văn).

- Đề kiểm tra các môn Toán, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học theo hình thức trắc nghiệm (Môn Toán 50 câu, các môn khác 40 câu).

- Phần trắc nghiệm khách quan, các câu hỏi trắc nghiệm khách quan có 04 phương án lựa chọn, được trộn thành 04 mã đề khác nhau.

Lưu ý: Mã đề thi của các môn được đặt theo quy ước sau: Khối+ Số TT đề. Các lớp buổi sáng được đánh số từ 1 đến 4, các lớp buổi tối được đánh số từ 5 đến 8.

VD: Khối 12 sáng: 121; 122 ;123; 124 ; Khối 12 tối 125; 126 ; 127; 128.

2.2. Đối với lớp 10 và lớp 11:

- Đề kiểm tra môn Ngữ văn theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm (gồm hai phần Đọc hiểu và Làm văn; phần Đọc hiểu có sự kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận). Các câu trắc nghiệm khách quan có 04 phương án lựa chọn.

- Đề kiểm tra môn Tin học theo hình thức trắc nghiệm (40 câu). Các câu trắc nghiệm khách quan có 04 phương án lựa chọn, được trộn thành 04 mã đề khác nhau.

- Các môn Toán, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và Pháp luật theo hình thức tự luận kết hợp trắc nghiệm, tỉ lệ 70% trắc nghiệm (28 câu) - 30% tự luận. Các câu trắc nghiệm khách quan có 04 phương án lựa chọn, được trộn thành 04 mã đề khác nhau.

Lưu ý: Mã đề thi của các môn được đặt theo cách sau: Khối+ Số TT đề. Các lớp buổi sáng được đánh số từ 1 đến 4, các lớp buổi tối được đánh số từ 5 đến 8.

VD: Khối 10 sáng: 101; 102; 103; 104 ; Khối 10 tối 105; 106 ; 107; 108.

- Riêng đề kiểm tra môn Vật lí Khối 10 - Ca sáng, giáo viên được phân công soạn 2 đề khác nhau. Đề 1 được trộn thành 04 mã đề khác nhau và được đánh số từ 101 đến 104. Đề 2 trộn thành 04 mã đề khác nhau và được đánh số từ 105 đến 108.

III. Thời lượng kiểm tra cho từng môn:

- Toán, Ngữ văn: 90 phút

- Hoạt động TN-HN:

+ Đối với bài kiểm tra trên giấy: 60 phút

+ Đối với hình thức kiểm tra khác: theo kế hoạch được Phó Giám đốc chuyên môn duyệt.

- Các môn còn lại: 45 phút

IV. Đề kiểm tra:

4.1 Nội dung kiến thức: từ tuần 08 đến hết tuần 14

4.2 Yêu cầu:

- Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra, đáp ứng theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên.

- Nội dung các câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy ở kì kiểm tra, phù hợp với trình độ của học viên và sát với chuẩn kiến thức kĩ năng của chương trình; không ra đề kiểm tra đánh giá đối với những nội dung hướng dẫn học viên tự đọc, tự học, tự làm, tự thực hiện, không yêu cầu.

- Nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng;

- Chú ý tỉ lệ phù hợp các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn với cuộc sống.

- Số lượng câu hỏi đủ để phân định các trình độ khác nhau của học viên.

- Tuyệt đối bảo mật.

4.3 Phân công ra đề và cách thức nộp đề

- Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn (sau đây gọi tắt là Phó Giám đốc) phân công giáo viên bộ môn ra đề và hướng dẫn chấm (*Phụ lục 1 đính kèm*).

- Phó Giám đốc và Tổ trưởng Chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm duyệt đề, bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra và hướng dẫn chấm.

- Giáo viên bộ môn chịu trách nhiệm về nội dung và hình thức văn bản; gửi đề, bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra và hướng dẫn chấm hoàn chỉnh cho Tổ trưởng Chuyên môn - thầy Trần Siêu Cường - qua Email: kyotan123@gmail.com

- Đề, bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra và hướng dẫn chấm được đánh máy, lưu trên file word, kiểu gõ Unicode – font Times New Roman – size 13, Canh lề trái phải, trên dưới là 2 - 2 - 2 - 2.

- Lưu tên file theo cú pháp như sau: Chữ in hoa, viết liền không dấu, không có khoảng trắng, sử dụng ”_” giữa các phần.

Ví dụ: Đề kiểm tra Học kì I môn Toán 10 ca sáng, lưu tên file:

TOAN_HKI_Q8_LOP10 SANG_DE101

Đáp án đề kiểm tra Học kì II môn Toán 10 ca sáng, lưu tên file:

TOAN_HKI_Q8_LOP10 SANG_DA

Ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra Học kì II môn Toán 10 ca sáng, lưu tên file:

TOAN_HKI_Q8_LOP10 SANG_MT+DT

- Tiêu đề của đề kiểm tra Học kì I theo mẫu (*Phụ lục 2 đính kèm*)

- Thời hạn nộp đề, ma trận, bản đặc tả và đáp án: **trước ngày 27/11/2023**

- Tổ trưởng Chuyên môn tổng hợp, kiểm duyệt và gửi Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn: **trước ngày 30/11/2023**

- Đối với Hoạt động Trải nghiệm – Hướng nghiệp: giáo viên gửi Kế hoạch thực hiện cho Phó Giám đốc chuyên môn **trước ngày 27/11/2023** nếu chọn hình thức kiểm tra qua bài thực hành, dự án học tập,...

V. Thời gian kiểm tra:

- Từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 12 năm 2023. Lịch thi cụ thể từng môn xem *Phụ lục 3 đính kèm*

- Hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp khối 10, 11:

+ Đối với bài kiểm tra trên giấy:

Các lớp ca sáng: kiểm tra tại lớp vào tiết sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp ngày 11/12/2023- GVCN gác thi.

Các lớp ca tối: kiểm tra tại lớp vào tiết 3-4 ngày 11/12/2023 - GVCN gác thi.

+ Đối với hình thức kiểm tra khác: theo kế hoạch được Phó Giám đốc chuyên môn duyệt.

Lưu ý: Học viên khi vắng kiểm tra phải có đơn xin phép của phụ huynh, có lý do chính đáng mới được xem xét cho kiểm tra lại. Giáo viên chủ nhiệm các lớp nhận đơn xin phép, tổng hợp gửi Ban Giám đốc, hạn chót **16h00 ngày 25/12/2023**. Học viên đủ điều kiện sẽ được kiểm tra lại (dự kiến trong các ngày 27 và 28/12/2024 - lịch cụ thể sẽ thông báo sau).

VI. Cách tính điểm, chấm, trả bài kiểm tra

- Điểm kiểm tra Học kì I được tính vào cột điểm đánh giá cuối kỳ (ĐDGck).
- Giáo viên bộ môn nhận bài từ bộ phận giáo vụ, **thực hiện chấm bài tập trung theo lịch sau:**

- + Các môn kiểm tra ngày 18 và 19/12/2023 sẽ chấm vào chiều ngày 19, 20 và 21/12/2023.

- + Các môn kiểm tra ở những ngày còn lại sẽ chấm tập trung vào chiều ngày 25 và 26/12/2023.

- GVBM chủ động thông báo kết quả bài kiểm tra đến học viên.
- Văn phòng nhận đơn phúc khảo của học viên (nếu có): từ ngày 27/12 đến 11h00 ngày 28/12/2023.

- Giáo viên chấm phúc khảo (nếu có), chấm bài của học viên kiểm tra lại: ngày 29/12/2023

- Giáo viên bộ môn vào điểm theo phòng thi, nhập điểm kiểm tra Học kì I (ĐDGck) và các cột điểm thường xuyên (ĐDGtx), hoàn tất điểm trung bình môn trên phần mềm hạn chót ngày 02/01/2024. Phần mềm sẽ khoá đợt nhập điểm ngay sau thời gian này.

- GVCN hoàn thành kết quả đánh giá học lực (học tập) và hạnh kiểm (rèn luyện - dự kiến) trên phần mềm trước 9h 00 ngày 04/01/2024.

- Dự kiến xét duyệt kết quả học tập và rèn luyện HKI của học viên vào lúc 8h 30 ngày 05/01/2024

- Cách làm tròn điểm:

- 0,2 điểm: 0,2 điểm.

- 0,25 điểm: 0,3 điểm.

- 0,4 điểm: 0,4 điểm.

- 0,5 điểm: 0,5 điểm.

- 0,75; 0,8 điểm: 0,8 điểm.

VII. Coi kiểm tra

- Toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia công tác coi kiểm tra theo phân công của Ban Giám đốc.

- Thực hiện việc coi kiểm tra nghiêm túc và đúng quy định.

- Giáo viên coi thi có mặt tại Trung tâm:

+ Buổi sáng: 6h45 phút.

+ Buổi chiều: 13h10 phút

+ Buổi tối: 17h45 phút.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra Học kì I năm học 2023-2024 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận 8. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên Trung tâm nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- TTCM, GVBM, Học vụ;
- Lưu VT.



GIAM ĐOC

Phạm Thị Ánh Tuyết



Phụ lục 3

LỊCH KIỂM TRA CA SÁNG VÀ CA CHIỀU KHỐI 10

Kiểm tra vào ngày 19;21;22/12/2023

NGÀY	BUỔI	CA	THỜI GIAN	MÔN	KHỐI	THỜI LƯỢNG
Thứ ba (19/12)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00	Ngữ Văn	10	90 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	KTPL	10A1; 10A2; 10A3	45 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Vật Lí	10A4 ; 10A5	45 phút
Thứ Năm (21/12)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15	Địa lí	10	45 phút
		2	Từ 8 giờ 45 đến 9 giờ 30	Sinh học	10A1; 10A2; 10A4; 10A5	45 phút
		2	Từ 8 giờ 45 đến 9 giờ 30	Vật Lí	10A3	45 phút
		3	Từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30	Tin học	10A1; 10A2; 10A3	45 phút
		3	Từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30	Hóa học	10A4 ; 10A5	45 phút
Thứ sáu (22/12)	Chiều	1	Từ 13 giờ 30 đến 15 giờ 00	Toán	10	90 phút
		2	Từ 15 giờ 30 đến 16 giờ 15	Lịch Sử	10	45 phút



LỊCH KIỂM TRA CA SÁNG KHỐI 11 - 12

Kiểm tra vào ngày 18;20;22/12/2023

NGÀY	BUỔI	CA	THỜI GIAN	MÔN	KHỐI	THỜI LƯỢNG
Thứ hai (18/12)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00	Ngữ Văn	11 ; 12	90 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Vật Lí	11A4 ; 12	45 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Sinh học	11A1; 11A2; 11A3	45 phút
Thứ Tư (20/12)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 15	Địa lí	11,12	45 phút
		2	Từ 8 giờ 45 đến 9 giờ 30	Tin học	11	45 phút
		2	Từ 8 giờ 45 đến 9 giờ 30	Sinh học	12	45 phút
		3	Từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30	KTPL	11	45 phút
		3	Từ 9 giờ 45 đến 10 giờ 30	Hóa học	12	45 phút
Thứ sáu (22/12)	Sáng	1	Từ 7 giờ 30 đến 9 giờ 00	Toán học	11; 12	90 phút
		2	Từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 15	Lịch sử	11; 12	45 phút



LỊCH KIỂM TRA CA TỐI KHỐI 10 – 11 -12

Kiểm tra vào ngày (18,20,22/12/2023)

NGÀY	BUỔI	CA	THỜI GIAN	MÔN	KHỐI	THỜI LƯỢNG
Thứ hai (18/12)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 19 giờ 30	Ngữ Văn	10 ; 11; 12	90 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	Hoá	10	45 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	KTPL	11	45 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	Vật Lí	12	45 phút
Thứ Tư (20/12)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 18 giờ 45	Địa lí	10 ;11;12	45 phút
		2	Từ 19 giờ 15 đến 20 giờ 00	Sinh học	10; 11; 12	45 phút
		3	Từ 20 giờ 10 đến 20 giờ 55	Tin học	10 ; 11	45 phút
		3	Từ 20 giờ 10 đến 20 giờ 55	Hóa học	12	45 phút
Thứ sáu (22/12)	Tối	1	Từ 18 giờ 00 đến 19 giờ 30	Toán	10 ; 11 ; 12	90 phút
		2	Từ 20 giờ 00 đến 20 giờ 45	Lịch Sử	10 ; 11 ; 12	45 phút